

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sơn và ông Nguyễn Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thúy Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn LM, xã Ph, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Hiện ở tại : Số 14 đường Tr, Khu phố 1, thị trấn Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị- Có mặt

Bị đơn: Anh Lê Đình D, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn LM, xã Ph, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 05 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày ý kiến:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đình D đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2019 tại UBND xã Gi (nay là xã Ph). Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, thiếu sự tôn trọng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hòa hợp được, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Đình D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đình D có 02 con chung là cháu Lê Đình Bảo A, sinh ngày 25/11/2019 và cháu Lê Nguyễn Song L1, sinh ngày 02/12/2022. Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đình Bảo A và cháu Lê Nguyễn Song L1 và yêu cầu anh Lê Đình D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng /2 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của bị đơn: Bị đơn đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tại bản trình bày ý kiến ngày 03/6/2024 anh Lê Đình D có nguyện vọng xin được đoàn tụ. Về con chung, nếu ly hôn anh Lê Đình D có nguyện vọng nuôi cháu Lê Đình Bảo A, sinh ngày 25/11/2019 và giao cháu Lê Nguyễn Song L1, sinh ngày 02/12/2022 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Song L1 và giao cháu Lê Đình Bảo A cho anh Lê Đình D tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Lê Đình D thừa nhận tình cảm không còn, đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đình Bảo A và cháu Lê Nguyễn Song L1; không yêu cầu chị Nguyễn thị L cấp dưỡng nuôi con.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Đình D.

Về con chung: Giao cháu Lê Đình Bảo A, sinh ngày 25/11/2019 cho anh Lê Đình D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lê Nguyễn Song L1, sinh ngày 02/12/2022 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Lê Đình D có địa chỉ tại thôn LM, xã Ph , huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đình D kết hôn tự nguyện năm 2019, tại UBND xã Gi (nay là xã Ph). Trong quá trình chung sống do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nên chị L có nguyện vọng được ly hôn anh D.

Tòa án đã tiến hành xác minh về trình trạng hôn nhân của chị L, anh D tại nơi cư trú của anh D, gồm: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn LM, xã Ph. Tại các biên bản xác minh đều xác định vợ chồng chị L, anh D có xảy ra mâu thuẫn, hiện vợ chồng không sống cùng nhau và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Lê Đình D cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, trên thực tế tình cảm của chị L, anh D đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Đình D.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Lê Đình Bảo A, sinh ngày 25/11/2019 và cháu Lê Nguyễn Song L1, sinh ngày 02/12/2022. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Song L1 và giao cháu Lê Đình Bảo A cho anh Lê Đình D tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Đình D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đình Bảo A và cháu Lê Nguyễn Song L1. Thấy rằng, cả chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đình D đều có sức khỏe, có công việc, thu nhập ổn định; cả chị L và anh D đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con sau ly hôn. Trên thực tế, cháu Lê Đình Bảo A đang ở cùng anh D, cháu Lê Nguyễn Song L1 đã ở cùng chị L và cháu L1 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Xuất phát từ quyền lợi của 2 cháu, thấy cần giao cháu Lê Đình Bảo A cho anh Lê Đình D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Lê Nguyễn Song L1 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Lê Đình D.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Đình Bảo A, sinh ngày 25/11/2019 cho anh Lê Đình D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lê Nguyễn Song L1, sinh ngày 02/12/2022 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000189 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Oanh